

Số: 02/2022/QĐST- TCDS

Ba Đồn, ngày 21 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 71/2021/TLST- TCDS ngày 27 tháng 12 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B- Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trung T - Cán bộ Ngân hàng

Địa chỉ: Số 50 Lý Thường Kiệt, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Ông Hoàng H, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1971

Cùng cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B tỉnh Quảng Bình

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng H, sinh năm 1950 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1957

Cùng cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc và lãi: Các bên đương sự thống nhất tính đến ngày 13/01/2022, vợ chồng ông Hoàng H và bà Hoàng Thị T còn dư nợ tại Ngân hàng T số tiền 2.168.552.031 đồng, trong đó nợ gốc 1.974.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 162.019.721 đồng, nợ lãi quá hạn 32.532.310 đồng

- Các bên đương sự thoả thuận phương án trả nợ như sau:

+ Ông Hoàng H và bà Hoàng Thị T thống nhất trả nợ cho Ngân hàng T mỗi tháng 50.000.000 đồng tiền gốc, trong thời hạn 03 tháng, thời gian trả nợ vào ngày 30 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 30 tháng 03 năm 2022. Đến ngày 10/6/2022 ông Hoàng H và bà Hoàng Thị T phải trả toàn bộ số tiền còn lại là 2.018.552.013 đồng cho Ngân hàng T theo các Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Trường hợp ông Hoàng H và bà Hoàng Thị T không thực hiện đúng như thoả thuận trên thì Ngân hàng T được quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ, cụ thể: Hợp đồng thế chấp bất động sản số 470-063-800329577-170-HAITAM/HĐTC ngày 14/8/2015 và Văn bản sửa đổi, bổ sung HĐTC BĐS số 470-063-800329577-170 - HAITAM/HĐTCBS02 ngày 19/07/2018 được ký kết giữa Ngân hàng T với ông Hoàng H và bà Hoàng Thị T; Hợp đồng thế chấp bất động sản số 470-063-800329577-170 - HUONGMAU/HĐTC ngày 15/8/2015, được ký kết giữa Ngân hàng T với ông Hoàng H và bà Hoàng Thị M.

- Về án phí: Các bên đương sự thoả thuận ông H và bà T nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 37.685.520 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Trả lại số tiền 37.235.945 đồng tạm ứng án phí cho Ngân hàng T theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003298 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

“Kể từ sau ngày hoà giải thành (ngày 13/01/2022) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết để trả cho người được thi hành án.”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- THA thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tướng Thị Hà